

Մեկնարկային ցուցակ

No.	Name	Ակումբ/քաղաք
1	Бùi Nguyễn Quế Anh	Hóa học
2	Công Anh Minh	Fancy Chess
3	Danh Đức Khánh Huy	Công nghệ thông tin
4	Lâm Minh Sang	Tâm lý học
5	Lê Hữu Phước	Công nghệ thông tin
6	Lê Tấn Tài	Công nghệ thông tin
7	Lương Học Hữu	Vật Lý
8	Nguyễn Hoàng Khang	Toán - Tin học
9	Nguyễn Huy Phúc	CNTT
10	Nguyễn Lâm Thiên	Giáo dục tiểu học
11	Nguyễn Minh Lộc	Vật Lý
12	Nguyễn Minh Trí	Hóa học
13	Nguyễn Quốc Trung	Tự do
14	Nguyễn Quốc Trường Sơn	Toán-Tin học
15	Nguyễn Thanh Bảo Nam	Fancy Chess
16	Nguyễn Thanh Phúc	Hóa Học
17	Nguyễn Thị Lan	Hóa học
18	Nguyễn Văn Đạt	Toán - Tin học
19	Nguyễn Văn Em	Công nghệ thông tin
20	Nông Công Nghĩa	Tiếng Anh
21	Nông Hoài Nam	Địa lí
22	Ogawa Khánh Đăng	Fancy Chess
23	Phạm La Chí Duy	Lịch sử
24	Trần Thiên Bảo	Vật Lý
25	Võ Phú Thịnh	Vật lí
26	Vũ Antoni Trung Hiếu	Tự do
27	Vũ Eden Trung Đức	Tự do